

Số: 3597/YC-ANĐT-P4

Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2024

## YÊU CẦU ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN

### PHÓ THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN AN NINH ĐIỀU TRA BỘ CÔNG AN

Căn cứ: Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 03/QĐ-ANĐT ngày 08/5/2024 của Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an đối với vụ án “Vi phạm quy định về đấu thầu; đưa hối lộ; nhận hối lộ” xảy ra tại Công ty TNHH cây xanh Công Minh và các tỉnh, thành phố;

Căn cứ các điều 36, 39, 69, 215, 216 và 217 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét cần thiết cho việc điều tra, Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự tỉnh Hà Tĩnh tiến hành định giá tài sản sau:

#### I. THÔNG TIN VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TÀI SẢN CẦN ĐỊNH GIÁ

Tài sản cần định giá là các vật liệu dùng cho dự án trồng cây xanh đô thị tại huyện Hương Sơn (03 dự án) có thông tin và đặc điểm theo Phụ lục đính kèm.

#### II. TÊN TÀI LIỆU CÓ LIÊN QUAN (NẾU CÓ)

- Hồ sơ thực hiện dự án của các hợp đồng: <sup>(1)</sup>Hợp đồng số 20/2021/HĐ-XL ngày 29/9/2021 giữa Ban quản lý các dự án đầu tư & xây dựng huyện Hương Sơn và Công ty TNHH môi trường An Nguyên; <sup>(2)</sup>Hợp đồng số 24/2022/HĐ-PTV ngày 16/12/2022 giữa Ban quản lý các dự án đầu tư & xây dựng huyện Hương Sơn với Công ty TNHH cây xanh Tây Nam Bộ; <sup>(3)</sup>Hợp đồng số 12/2020/HĐXD ngày 25/08/2020 giữa Ban quản lý dự án trồng mới cây xanh đô thị tại thị trấn Phố Châu với Công ty TNHH môi trường An Nguyên.

- Lời khai của các đối tượng thuộc khu vực Bắc miền Trung của Tổng Công ty cây xanh Công Minh về việc tham gia dự thầu và thực hiện các dự án liên quan đến các hợp đồng nêu trên.

#### III. NỘI DUNG YÊU CẦU ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN

Xác định đơn giá (giá gốc tại cơ sở, chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, chi phí vận chuyển và các khuyến mãi khác) và tổng giá trị các loại tài sản theo Phụ lục đính kèm vào thời điểm ký kết các hợp đồng: <sup>(1)</sup>Hợp đồng số 20/2021/HĐ-XL ngày 29/9/2021 giữa Ban quản lý các dự án đầu tư & xây dựng huyện Hương Sơn và Công ty TNHH môi trường An Nguyên; <sup>(2)</sup>Hợp đồng số 24/2022/HĐ-PTV ngày




16/12/2022 giữa Ban quản lý các dự án đầu tư & xây dựng huyện Hương Sơn với Công ty TNHH cây xanh Tây Nam Bộ; <sup>(3)</sup>Hợp đồng số 12/2020/HĐXD ngày 25/08/2020 giữa Ban quản lý dự án trồng mới cây xanh đô thị tại thị trấn Phố Châu với Công ty TNHH môi trường An Nguyên.

#### IV. THỜI HẠN ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN

Từ ngày 20 tháng 8 năm 2024 đến ngày 25 tháng 10 năm 2024, Hội đồng định giá tài sản phải gửi Kết luận định giá tài sản cho cơ quan yêu cầu định giá tài sản.

Kèm theo yêu cầu định giá tài sản này gồm: Các tài liệu nêu tại mục II do UBND tỉnh Hà Tĩnh cung cấp cho Cơ quan điều tra.

Yêu cầu định giá tài sản này được gửi đến Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự tỉnh Hà Tĩnh.

Người định giá tài sản có quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 69 Bộ luật Tố tụng hình sự. / 

#### Nơi nhận:

- Hội đồng ĐGTS trong TTHS tỉnh Hà Tĩnh;
- Đ/c Thiếu tướng Hoàng Văn Hà, Cục trưởng PTTT CQANDT BCA (để báo cáo);
- VKSNDTC (Vụ 1);
- Lưu: VT, HSVA.

**PHÓ THỦ TRƯỞNG**



**Đại tá Nguyễn Tuấn Hưng**





BỘ CÔNG AN  
CƠ QUAN AN NINH ĐIỀU TRA

PHỤ LỤC TÀI SẢN ĐỊNH GIÁ

(Kèm theo Yêu cầu định giá tài sản số: 3597 ngày 20 tháng 8 năm 2024  
của Cơ quan ANĐT Bộ Công an)

STT	Tên tài sản yêu cầu định giá	ĐVT	Khối lượng/ Số lượng
	<b>HƯƠNG SƠN</b>		
<b>I</b>	<b>HỢP ĐỒNG SỐ 20/2021/HĐ-XL NGÀY 29/9/2021</b>		
1	Cây Bồ Đề (H3-3.5m; Đk cổ rễ (đo cách gốc rễ 10-20cm): 15-20cm)	cây	2,000
2	Cây Chuối Ngọc H 20-25cm (4000 cây/100m2)	cây	1.600,000
3	Cây Giáng Hương H $\geq$ 4m; Đk cổ rễ (đo cách gốc rễ 10-20cm) = 19-22cm	cây	90,000
4	Cây Hoa Cúc Mặt Trời H25-30cm (4000 cây/100m2)	cây	12.320,000
5	Cây Hoa Giấy leo H130-180cm	cây	520,000
6	Cây Kỳ Ngọc Lân (H3-4m; Đk cổ rễ (đo cách gốc rễ 10-20cm): 12-15cm)	cây	44,000
7	Cây Sứ Đại (H3-3.5m; Đk cổ rễ (đo cách gốc rễ 10-20cm): 20-25cm)	cây	2,000
8	Cây Tùng Bách Tán (H4-8m; Đk cổ rễ (đo cách gốc rễ 10-20cm): 15-35cm tương đương khoảng 250 tán)	cây	1,000
9	Cây Tùng Tháp (H: 1,0-1,5m; Tán: 40cm; đã tạo tháp)	cây	64,000
10	Cỏ lá gừng	m2	6.623,900
11	Phân hữu cơ	kg	18.218,160
12	Cọc chống dài BQ Lbq = 2,5m	cây	556,000
<b>II</b>	<b>HỢP ĐỒNG SỐ 24/2022/HĐ-PTV NGÀY 16/12/2022</b>		
13	Cây Giáng Hương H $\geq$ 3m; Đk cổ rễ (đo cách gốc rễ 10-20cm) = 15-18cm	cây	451,000
14	Phân hữu cơ	kg	3.265,240
15	Cọc chống dài BQ Lbq = 2,5m	cây	1.804,000
<b>III</b>	<b>HỢP ĐỒNG SỐ 12/2020/HĐXD NGÀY 25/08/2020</b>		



STT	Tên tài sản yêu cầu định giá	ĐVT	Khối lượng/ Số lượng
16	Cây Bò Cạp Nước $H \geq 3m$ ; Đk cổ rễ (đo cách gốc rễ 10-20cm) = 10-12cm	cây	28,000
17	Cây Bông Giấy ( $H=100-120cm$ , tán tròn đk 50-60cm)	cây	32,000
18	Cây Chà Là $H \geq 3.5m$ ; Đk cổ rễ (đo cách gốc rễ 10-20cm) = 30-35cm	cây	12,000
19	Cây Giáng Hương $H \geq 3m$ ; Đk cổ rễ (đo cách gốc rễ 10-20cm) = 10-12cm	cây	234,000
20	Cây Long Nảo $H \geq 4m$ ; Đk cổ rễ (đo cách gốc rễ 10-20cm) = 15-20cm	cây	4,000
21	Cây Móng Bò Tím $H \geq 3m$ ; Đk cổ rễ (đo cách gốc rễ 10-20cm) = 10-12cm	cây	10,000
22	Cây Vạn Tuế Bóc Bẹ ( $H=100-150cm$ ; Dk: 20-25cm; Tán 90-100cm)	cây	13,000
23	Cỏ lá gừng	m <sup>2</sup>	4.600,050
24	Phân hữu cơ	kg	383,720
25	Phân hữu cơ (phân chuồng hoai)	kg	10.733,400
26	Cọc chống dài BQ Lbq = 2,5m	cây	1.152,000

**TỔNG CỘNG: 26 mục./.** 